

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **54/2024/HS-ST**

Ngày: 26/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí
2. Ông Huỳnh Thế Cần - Nguyên Bí thư đoàn phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 784/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 783/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trương Trí Th;** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 25/01/2007, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 8, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa

Trình độ học vấn: Lớp 10/12 - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Trương Ngọc M, sinh năm 1957, đã chết.

Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1972, còn sống.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(có mặt).

2. Bị cáo **Phạm Dương G**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 11/12/2006, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 8A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Họ tên cha: Phạm Duy K, sinh năm 1981, còn sống.

Họ tên mẹ: Dương Thị T, sinh năm 1982, còn sống.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt)

3. Bị cáo **Trần Thanh T1**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: T3 Nhóc

Sinh ngày 20/10/2006, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 4A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 6/12 Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Trần Minh T, sinh năm 1976, còn sống.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1987, còn sống.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt)

4. Bị cáo **Tô Hoàng Gia B**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: B Tô

Sinh ngày 12/11/2005, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 12, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình;

Họ tên cha: Tô Ngọc A, sinh năm 1983, còn sống.

Họ tên mẹ: Lê Thị Yến T, sinh năm 1987, còn sống.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. Bị cáo **Lê Đức D**; Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 27/10/2006, tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: tổ 98, khu phố 13, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: phụ quán cà phê;
Họ tên cha: Lê Đức K, sinh năm 1982, còn sống.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, còn sống.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

6. Bị cáo **Nguyễn Thế H**; Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 04/9/2005, tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa
Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc
Họ tên cha: Nguyễn Thế P, sinh năm 1976, còn sống.
Họ tên mẹ: Mai Thị Kim H, sinh năm 1978, còn sống.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Người giám hộ cho bị cáo Trương Trí Th: Bà Lê Thị H, sinh năm 1972(Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo Trương Trí Th, Tô Hoàng Gia B, Lê Đức D: Ông Nguyễn Doãn Nhưong - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

- Người giám hộ cho bị cáo Phạm Dương G: Bà Dương Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Dương G, Trần Thanh T1, Nguyễn Thế H : Bà Hoàng Minh Thư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

- Người giám hộ cho bị cáo Trần Thanh T1: Bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1987 (Có mặt)

- Người giám hộ cho Tô Hoàng Gia B: Ông Tô Ngọc A, sinh năm 1983 (Có mặt)

- Người giám hộ cho bị cáo Lê Đức D: Ông Lê Đức K, sinh năm 1982 (Có mặt)

- Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Thế H: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm 1978 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Do có mâu thuẫn nểnh tin chửi nhau trên mạng xã hội giữa nhóm Lê Quang H1 (sinh ngày 12/6/2007, thường trú tại: tổ 36, khu phố 4C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) với nhóm Nguyễn Tấn P (sinh ngày 23/01/2004, thường trú tại: 29/1, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) nên vào ngày 28/01/2023, nhóm H1 nểnh tin qua mạng xã hội hẹn đánh nhau với nhóm P vào lúc 00 giờ 00 phút ngày 31/01/2023 tại khu chợ “Gỗ T”, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn, P đồng ý.

Sau đó, H1 gọi điện rủ Trương Trí Th (sinh ngày 25/01/2007), Nguyễn Công Q (sinh ngày 05/7/2007) cùng đi đánh nhau. Th rủ Mai Tiến Đ (sinh ngày 27/9/2007, Nguyễn Thế H (sinh ngày 04/9/2005), Phạm Dương G (sinh ngày 11/12/2006), Trần Thanh T1 (sinh ngày 20/10/2006) và Trần Minh T2 (sinh ngày 06/6/2008, tên gọi khác là Tí) cùng đi đánh nhau.

Đ rủ thêm Nguyễn Hồng P1 (sinh ngày 25/4/2007) đi đánh nhau. Q rủ thêm Tô Hoàng Gia B (sinh ngày 12/11/2005), Lê Đức D (sinh ngày 27/10/2006) cùng với các tên Lâm L, Bi H, Cu Đ, Tuấn L và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) tham gia đánh nhóm P, tất cả đều đồng ý.

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/01/2023, trước khi đi đánh nhóm của P, H1, Th, Q, T3, G, H bàn bạc cùng nhau góp tiền mua tuýp sắt và đầu dao nhọn để làm hung khí. Trong đó, H1, Q, T3 đi mua tuýp sắt; rồi H1 cùng với Th đi mua đầu dao nhọn, mang đến nhà Th tại nhà số khu phố 8, phường H, thành phố

Biên Hoà để làm hung khí. H1 và Th tự sử dụng máy hàn tự chế được 02 cây giáo phóng lộn. Q chuẩn bị 02 cây dao tự chế, lưỡi sắc vát nhọn mang đến nhà Th cất giấu. Th chuẩn bị 01 cây kiếm dài 01 mét và 01 cây dao dài 01m50. Ngoài ra, Th và T2 (Tí) mua 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng) tiền xăng mang về nhà Th và rót xăng vào 10 chai bia nhãn hiệu Heniken loại 250ml rồi nhét giẻ lau vào đầu mỗi chai để làm bom xăng tự chế. Sau khi chuẩn bị xong, cả nhóm đem tất cả hung khí đến cất giấu khu vực nhà Th chờ đến giờ hẹn xuất P đi đánh nhóm của P.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H1, Th, G, B, Q, T3, H, T2, P1, Đ, D, Lâm L, Bì H, Cu Đ, Tuấn L và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) tổng cộng khoảng hơn 20 người tập hợp tại nhà của Th (địa chỉ nêu trên) và cầm theo các loại hung khí, bom xăng đã chuẩn bị trước đó và đi ra trước nhà Th để chuẩn bị đi đánh nhóm của P. Sau đó, H1 gọi điện cho P và hai bên thoả thuận đổi địa điểm hẹn đánh nhau lúc 01 giờ ngày 31/01/2023 tại khu vực cầu Vạt thuộc phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nhóm H1 đồng ý và cầm theo hung khí quay lại nhà của Th chờ đi đánh nhóm P.

Đến khoảng 01 giờ 45 ngày 31/01/2023, nhóm H1 tập hợp người và hung khí đi đánh nhóm P, Cụ thể:

Phạm Dương G điều khiển xe mô tô biển số 60F1-626.02 chở Lê Quang H1 (cầm 01 dao tự chế) và Trương Trí Th ngồi sau (cầm 01 cây kiếm dài 01m).

Trần Minh T2 (Tí- cầm 01 chai bom xăng) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Thế H ngồi sau (cầm 01 dao tự chế).

Nguyễn Hồng P1 cầm 01 chai bom xăng điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) chở Mai Tiến Đ ngồi sau (cầm 02 chai bom xăng)

Trần Thanh T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Công Q và 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) ngồi sau (cầm 01 dao tự chế)

Tô Hoàng Gia B (cầm 01 cây giáo phóng lộn dài khoảng 2,5m, mũi gắn dao nhọn) và ngồi sau xe mô tô (không rõ biển số) của đối tượng (chưa rõ lai lịch).

Lê Đức D cầm 02 chai bom xăng và ngồi sau xe mô tô (không rõ biển số) của một đối tượng (không rõ lai lịch, bạn của Q) cùng với các đối tượng Lâm L, Bì H, Cu Đ, Tuấn L và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mang theo giáo phóng lộn, cây kiếm, chai bom xăng và nhiều loại hung khí khác xuất P từ nhà của Th gần giáo xứ L, phường

H đi ra Cầu S chạy về hướng ngã tư Amata rồi rẽ vào đường Đ sau lại rẽ vào đường P thuộc phường T, thành phố Biên Hòa thì bị Tổ tuần tra 161 Công an tỉnh Đồng Nai P hiện nên cả nhóm bỏ chạy. Tổ tuần tra bắt được Th đưa về làm việc, thu giữ được 01 kiếm tự chế dài 01m, 01 giáo tự chế, đầu gắn dao nhọn dài 1,5m, còn H1, G, T3, B, D, H, T2, P1, Đ, Q cùng các tên Lâm L, Bi H, Cu Đ, Tuấn L và các đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) chạy thoát. Sau đó, H1, G, T3, B, D, H, T2, P1, Đ, Q đến Công an thành phố Biên Hòa trình diện.

Quá trình điều tra, Trương Trí Th, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Trần Thanh T1, Lê Đức D và Nguyễn Thế H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 cây kiếm bằng kim loại, dài 01m và 01 dao phóng lộn tự chế bằng kim loại dài 01m50. (Công an thu giữ khi truy bắt Trương Trí Th) (Bút lục số 54).

- 02 cây giáo tự chế, mỗi cây giáo dài 2,5m, đầu gắn dao nhọn do Nguyễn Thế H và Tô Hoàng Gia B Go nộp tại Cơ quan Công an. (Bút lục số 216, 217)

Đối với xe mô tô biển số 60F1-626.02 Lê Quang H1 sử dụng làm phương tiện di chuyển đi đánh nhau. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 60F1-626.02 là T3 sản của bà Đỗ Thị C (mẹ của H1). Vào tối ngày 30/01/2023, H1 tự ý lấy xe mô tô trên đi chơi, bà Chí không biết H1 sử dụng làm tiện đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không thu giữ (Bút lục số 125, 130).

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn P, Dương Nguyễn Quốc K, Vũ Quốc V, Lê Hoàng H, Vũ Công Duy Th, Hồ Phú Q khai: Sau khi P rủ cả nhóm tập trung tại quán nước “Boy Cà phê” tại phường T, thành phố Biên Hòa để đến khu vực cầu V thuộc phường T đánh nhau với nhóm của Lê Quang H1 lúc 01 giờ ngày 31/01/2023. Tuy nhiên vào khoảng 23 giờ 30 ngày 30/01/2023, khi nhóm của P tụ tập bàn bạc thì cả nhóm không đồng ý nên không đến địa điểm tham gia đánh nhau.

2. Các vấn đề khác:

Đối với Lê Quang H1 (sinh ngày 12/6/2007), Nguyễn Công Q (sinh ngày 05/7/2007), Trần Minh T2 (sinh ngày 06/6/2008), Nguyễn Hồng P1 (sinh ngày 25/4/2007), Mai Tiến Đ (sinh ngày 27/9/2007) tại thời điểm xảy ra vụ án thì H1, Q, T2, P1, Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (dưới 16 tuổi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không khởi tố xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Tuấn L, Lâm L, Bi H, Cu Đ và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi chuẩn bị phạm tội gây thương tích cho người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với những chai bom xăng, hung khí và các phương tiện xe mô tô (Không rõ biển số) các đối tượng (chưa rõ lai lịch) trong nhóm H1 mang theo và sử dụng làm phương tiện đi đánh nhau, sau khi gây án các đối tượng bỏ chạy thoát nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 724/CT-VKSBH-HS ngày 24/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trương Trí Th, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Trần Thanh T1, Lê Đức D và Nguyễn Thế H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trương Trí Th từ: 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Dương G: 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Tô Hoàng Gia B: 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1: 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Lê Đức D: 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H: 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.
- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

4. Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho các bị cáo Trương Trí Th, Tô Hoàng Gia B, Lê Đức D: Ông Nguyễn Doãn Như trình bày: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo các bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên người bào chữa không tranh luận gì về tội danh. Khi lượng hình đối với bị

cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Từ những tình tiết giảm nhẹ trên kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện khoan hồng của pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Dương G, Trần Thanh T1, Nguyễn Thế H: Bà Hoàng Minh Thư trình bày: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên người bào chữa không tranh luận gì về tội danh. Các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh G đình khó khăn, cha của bị cáo T3 bị bệnh hiểm nghèo, cha bị cáo H có tham gia nghĩa vụ Quân sự. Các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Viện kiểm sát đề nghị mức án trên là nặng do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất và cho hưởng án treo để thể hiện khoan hồng của pháp luật.

5. Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 31/01/2023, tại đoạn đường P thuộc phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn với nhóm của anh Nguyễn Tấn P nên Trương Trí Th có hành vi rủ Lê Quang H1, Trần Thành T3, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Lê Đức D, Nguyễn Thế H, Trần Minh T2, Nguyễn Hồng P1, Mai Tiến Đ, Nguyễn Công Q cùng các đối tượng Tuấn L, Lâm L, Bi H, Cu Đ và 05-06 đối tượng (chưa rõ lai lịch) chuẩn bị hung khí gồm: 02 cây giáo tự chế, mỗi cây dài 2,5m, 02 cây kiếm, mỗi cây dài 01m, 01 dao phóng lợn dài 1m50 và một số các loại hung khí khác nhau đang trên đường tìm đánh nhóm của Nguyễn Tấn P nhưng chưa kịp đánh nhau thì bị Tổ tuần tra 161 Công an tỉnh Đồng Nai P hiện.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Trương Trí Th, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Trần Thanh T1, Lê Đức D và Nguyễn Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 724/CT-VKSBH ngày 24/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Trương Trí Th, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Trần Thanh T1, Lê Đức D và Nguyễn Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy chưa gây hậu quả nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo còn ở độ tuổi vị thành niên nhưng không lo học hành, tu dưỡng, rèn luyện bản thân vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà kêu gọi, tập hợp bạn bè chuẩn bị công cụ là dao phóng lợn, bom xăng, kiếm nhật, dao là những hung khí rất nguy hiểm và độ sát thương cao để đi giải quyết mâu thuẫn, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm nếu không được ngăn chặn kịp thời thì hậu quả xảy ra là rất lớn. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm nếu áp dụng hình phạt khác không có tính chất răn đe nên phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo.

- **Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo:** Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể: Trương Trí Th là người rủ rê Phạm Dương G, Nguyễn Thế H, Trần Thanh T1 phạm tội, là người chuẩn bị hung khí và chuẩn bị phạm tội. Trần Thành T3,

Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Lê Đức D, Nguyễn Thế H là người chuẩn bị phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đối với Th cao hơn các bị cáo khác. Do các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng các quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

- ***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** không có.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm bằng kim loại, dài 01m; 01 dao phóng lộn tự chế bằng kim loại dài 01m50; 02 cây giáo tự chế, mỗi cây giáo dài 2,5m, đầu gắn dao nhọn.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Quang H1 (sinh ngày 12/6/2007), Nguyễn Công Q (sinh ngày 05/7/2007), Trần Minh T2 (sinh ngày 06/6/2008), Nguyễn Hồng P1 (sinh ngày 25/4/2007), Mai Tiến Đ (sinh ngày 27/9/2007) tại thời điểm xảy ra vụ án thì H1, Q, T2, P1, Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (dưới 16 tuổi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không khởi tố xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Tuấn L, Lâm L, Bi H, Cu Đ và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi chuẩn bị phạm tội gây thương tích cho người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với những chai bom xăng, hung khí và các phương tiện xe mô tô (Không rõ biển số) các đối tượng (chưa rõ lai lịch) trong nhóm H1 mang theo và sử dụng làm phương tiện đi đánh nhau, sau khi gây án các đối tượng bỏ chạy thoát nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Mức án của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa tại phiên tòa có phần phù hợp nên được chấp nhận một phần;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng và xử phạt:

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, và Điều 91, Điều 92, Điều 98, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Trương Trí Th, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Trần Thanh T1, Lê Đức D và Nguyễn Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt:

- Bị cáo Trương Trí Th: 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

- Bị cáo Phạm Dương G: 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

- Bị cáo Tô Hoàng Gia B: 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

- Bị cáo Trần Thanh T1: 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

- Bị cáo Lê Đức D: 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

- Bị cáo Nguyễn Thế H: 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm bằng kim loại dài 01m; 01 dao phóng lợn tực chế bằng kim loại dài 01m50; 02 cây giáo tực chế, mỗi cây giáo dài 2,5m, đầu gắn dao nhọn.

(Theo biên bản chuyển vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa)

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trương Trí Th, Phạm Dương G, Tô Hoàng Gia B, Trần Thanh T1, Lê Đức D và Nguyễn Thế H bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh

